

BIỂU 1: TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NGÀY 13/8/2021

STT	Tên CCN	Địa điểm	Diện tích QH chi tiết của CCN (ha)	Diện tích đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Diện tích còn lại có thể cho thuê (ha)	Dự án đầu tư			Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Doanh thu năm 2020 (triệu đồng)	Nộp NSNN (triệu đồng)	Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					
								Dự án đầu tư nước ngoài (FDI)	Dự án nhà đầu tư trong nước				
		Dự án của các doanh nghiệp	Dự án của hộ gia đình										
1	CCN Gia Vân	Xã Gia Vân, huyện Gia Viễn	74.76	55.3782	93.3236	3.9618	11	11		2 899 435	1 954 314	53 342	Được thành lập tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 và mở rộng tại Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 24/12/2018; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh mở rộng tại QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 13/6/2018. Đã có nhà đầu tư hạ tầng
2	CCN Gia Phú	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	50	31.62001	82.77	6.58	7	6	1	2 119 178	9 283	7 747	Được thành lập tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 03/6/2016; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 02/10/2018. Đã có nhà đầu tư hạ tầng
3	CCN Gia Lập	Xã Gia Lập, huyện Gia Viễn	39.95	8.29045	18.30	26.18	2	2		477 675			Được thành lập tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/01/2019; phê duyệt QH chi tiết tại QĐ số 821/QĐ-UBND ngày 15/6/2018. Đã có nhà đầu tư hạ tầng
4	CCN Cầu Yên	Phường Ninh Phong, TPNB	13.76	10.5686	100.00		7	7		1 457 465	561 298	31989. 19	Được thành lập tại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 14/9/2016; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 22/11/2017. Đã có nhà đầu tư hạ tầng
5	CCN Văn Phong	Xã Văn Phong, huyện Nho Quan	50	19.09	50.89	21.43	2	1	1	2 083 870	271 971	2 623	Được thành lập tại Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 23/10/2018. Đã có nhà đầu tư hạ tầng
6	CCN Khánh Thượng	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô	70.61	17.4428	31.28	38.3202	3	3		1 227 664	26 741	2201.1	Được thành lập tại Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 14/9/2016; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 19/11/2020. Đã có nhà đầu tư hạ tầng
7	CCN Yên Thổ	Xã Yên Thổ, huyện Yên Mô	11.48	0	0.00	9.05							Được phê duyệt QH chi tiết tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 17/4/2020. Đã có nhà đầu tư hạ tầng

STT	Tên CCN	Địa điểm	Diện tích QH chi tiết của CCN (ha)	Diện tích đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Diện tích còn lại có thể cho thuê (ha)	Dự án đầu tư			Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Doanh thu năm 2020 (triệu đồng)	Nộp NSNN (triệu đồng)	Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					
								Dự án đầu tư nước ngoài (FDI)	Dự án nhà đầu tư trong nước				
		Dự án của các doanh nghiệp	Dự án của hộ gia đình										
8	CCN Khánh Thành	Xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh	49.734	0	0.00	34.953							Được thành lập tại Quyết định số s1473/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; phê duyệt QH chi tiết tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 18/01/2017. Đã có nhà đầu tư hạ tầng. Hiện nay, Nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính nên chưa triển khai thực hiện dự án. Ngày 14/02/2020, Sở KHĐT đã có văn bản số 313/KHĐT-KTN đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi, bãi bỏ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cụm công nghiệp Khánh Thành. Tuy nhiên, đến nay chưa có ý kiến trả lời của UBND tỉnh
9	CCN Khánh Hải 1	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	49.9177	0	0	39.386							Chưa có quyết định thành lập cụm. Được phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 11/8/2020. Đã có nhà đầu tư hạ tầng. Hiện nay, nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục GPMB
10	CCN Khánh Hải 2	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	49.2518	0	0	33.5781							Được thành lập tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 16/5/2019, phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 10/8/2018. Đã có nhà đầu tư hạ tầng. Hiện nay, nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục GPMB. UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Khánh Hải 2 (giai đoạn 1) với diện tích 20 ha. Diện tích đất công nghiệp giai đoạn 1 là 10,22 ha. Hiện nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục GPMB
11	CCN Đồng Hướng	Xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	35.89	17.5614	53.70	12.41	9	2	7	779 231	799 348	12853.1 2	Được thành lập tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 và mở rộng tại Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 18/5/2018; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 01/12/2016. Đã có nhà đầu tư hạ tầng phần mở rộng. Giai đoạn I với diện tích 17,1256 ha (đã cho thuê 13,4034 ha); giai đoạn II (phần mở rộng 18,768 ha được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm tại Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 29/7/2019. Hiện nay, nhà đầu tư hạ tầng phần cụm công nghiệp Đồng Hướng mở rộng đang hoàn thiện thủ tục thuê đất

STT	Tên CCN	Địa điểm	Diện tích QH chi tiết của CCN (ha)	Diện tích đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Diện tích còn lại có thể cho thuê (ha)	Dự án đầu tư			Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Doanh thu năm 2020 (triệu đồng)	Nộp NSNN (triệu đồng)	Ghi chú	
							Tổng số	Trong đó						
								Dự án đầu tư nước ngoài (FDI)	Dự án nhà đầu tư trong nước					
							Dự án của các doanh nghiệp	Dự án của hộ gia đình						
12	CCN Yên Lâm	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Chưa phê duyệt QH chi tiết, diện tích cụm theo quy hoạch là 50 ha	9.9			1	1		637 380	660 211	6 532	Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa có Quyết định thành lập CCN. Ngày 18/11/2019 UBND tỉnh đã có văn bản số 661/UBND-VP4 thu hồi văn bản số 542/UBND-VP4 ngày 09/8/2018 về việc cho phép Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng Lâm làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Yên Lâm, huyện Yên Mô. Hiện nay, cụm chưa có nhà đầu tư hạ tầng.	
13	CCN Khánh Nhạc	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	37.18	20.4382	71.58	8.1118	2	1	1	1 399 527	839 240	3080.8 7	Được thành lập tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 23/11/2015; phê duyệt QH chi tiết tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 30/10/2015. Chưa có nhà đầu tư hạ tầng	
14	CCN Yên Ninh	Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	Chưa có quy hoạch chi tiết, QĐ thành lập cụm với diện tích 6,76	6.3885	100.00	0	2	1	1	265 879	218 247	18 805	Được thành lập tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 21/5/2015; chưa phê duyệt QH chi tiết. Chưa có nhà đầu tư hạ tầng	
15	CCN Phú Sơn	Xã Phú Sơn, huyện Nho Quan	Chưa có quy hoạch chi tiết, QĐ thành lập cụm với diện tích 43,19 ha	37.23333	100.00	0	2		2	3 452 602	7 012	341.0	Được thành lập tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 21/5/2015; chưa phê duyệt QH chi tiết. Chưa có nhà đầu tư hạ tầng	
16	CCN Sơn Lai	Xã Sơn Lai, huyện Nho Quan	Chưa phê duyệt quy hoạch chi tiết, QĐ thành lập cụm với diện tích 28,216 ha	28.446	100	0	2		2	138 068		35.0	Được thành lập tại Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 21/5/2015; chưa phê duyệt QH chi tiết. Chưa có nhà đầu tư hạ tầng	
17	CCN Ninh Phong	Phường Ninh Phong, TPNB	Chưa phê duyệt QH chi tiết, QĐ thành lập cụm với diện tích 13 ha	8.572	100		60		12	48	189 521	213 902	1 377	Được thành lập tại QĐ số 197/QĐ-UBND ngày 14/02/2015; chưa phê duyệt QH chi tiết. Chưa có nhà đầu tư hạ tầng
18	CCN đá mỹ nghệ Ninh Vân	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	30.64	15.6511	87.14	2.3089	68		20	48	110 000	97 828	2 691	Được thành lập tại Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 27/8/2015; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh tại Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 30/11/2017. Cụm công nghiệp này do nhà nước đầu tư hạ tầng tại quyết định phê duyệt dự án số 1550/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 với tổng vốn đầu tư là 126,941 tỷ đồng.
19	CCN Mai Sơn	Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô	36.57	14.4984	53.7	12.5616	8		8		515 835	3 577 570	2 611	Được thành lập tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 và mở rộng tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 17/02/2017; phê duyệt QH chi tiết điều chỉnh mở rộng tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 25/11/2016. Hiện nay chưa nhà đầu tư hạ tầng
20	CCN Xích Thổ	Xã Xích Thổ, huyện Nho Quan	Diện tích quy hoạch 50 ha											phê duyệt QH chi tiết, tại quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 07/01/2019. Chưa QĐ thành lập CCN

STT	Tên CCN	Địa điểm	Diện tích QH chi tiết của CCN (ha)	Diện tích đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Diện tích còn lại có thể cho thuê (ha)	Dự án đầu tư			Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Doanh thu năm 2020 (triệu đồng)	Nộp NSNN (triệu đồng)	Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					
								Dự án đầu tư nước ngoài (FDI)	Dự án nhà đầu tư trong nước				
		Dự án của các doanh nghiệp	Dự án của hộ gia đình										
21	CCN Ninh Hải	Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư	Diện tích quy hoạch 37,8 ha										Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa QĐ thành lập CCN
22	CCN Gia Phú - Liên Sơn	Xã Gia Phú, xã Liên Sơn, huyện Gia Viễn	Diện tích quy hoạch 40 ha										Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa QĐ thành lập CCN
23	CCN Gia Sinh	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn	Diện tích quy hoạch 16,32ha										Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa QĐ thành lập CCN. Đề xuất rút khỏi quy hoạch
24	CCN Khánh Lợi	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh	Diện tích quy hoạch 63 ha										Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (bổ sung CCN Khánh Lợi và rút khỏi quy hoạch cụm công nghiệp Khánh Tiên và Khánh Hồng)
25	CCN Trung Sơn	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Diện tích quy hoạch 45 ha										Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (bổ sung CCN Trung Sơn)

BIỂU 2: TÌNH HÌNH THU HÚT CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NGÀY 14/9/2021

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
I	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Gia Vân	Cụm công nghiệp Gia Vân, xã Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Thiên Phú	5053266774 cấp ngày 10/11/2016, thay đổi lần 1 ngày 23/5/2017, thay đổi lần 2 ngày 13/12/2018, thay đổi lần 3 ngày 22/01/2019	Đất phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh: Tổng diện tích 593.410m². Đất khu điều hành và hạ tầng kỹ thuật khác: Tổng diện tích 154.268m², bao gồm các dịch vụ sau: Dịch vụ ăn uống: 15.000 suất/năm, Phòng ở công nhân: 240 phòng, Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 2.500m³/ngày đêm (xử lý cho cả cụm công nghiệp Gia Lập), Xây dựng trạm cấp nước công suất 5.000m³/ngày đêm, Kinh doanh hàng hoá tổng hợp: 120.000 sản phẩm/năm	605 017	74.7678	3 200		50	Năm (2016 - 2020)	Đã hoàn thiện dự án và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp	Đã lấp đầy 91,97% diện tích đất công nghiệp cho thuê. Diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 4,76 ha gồm 01 phần lô CN12 và lô CN15 (nhà đầu tư đã ký biên bản ghi nhớ)
Các dự án trong cụm công nghiệp Gia Vân						2 899 435	55.3 782	210 470	53 342				
1	Dự án nhà máy sản xuất đồng bộ kết hợp với Trung tâm nghiên cứu phát triển giày da	Lô CN1, CN2 và CN3 cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty Ever Great International Limited	GCNĐKĐT mã 4313803542 cấp ngày 29/02/2016; thay đổi lần 5 ngày 25/7/2019	10 Triệu SP/năm	955 368	20.0334	78 000	626	50 năm (Đến hết ngày 10/11/2066)	Năm (2016 - 2020)	Đang hoạt động	
2	Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử	Lô CN4, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Sanico Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 2147882202 cấp ngày 21/11/2016; thay đổi lần 2 ngày 03/12/2019	300 triệu SP/năm	313 088	3.624	35 000	29 200	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý IV/2016 đến Quý I/2019	Đang hoạt động	
3	Dự án linh kiện điện tử GORYO Việt Nam	Lô CN5, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Goryo Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 6517251187 cấp 20/02/2017, thay đổi lần 3 ngày 31/12/2019; thay đổi lần 4 ngày 02/12/2020	Sản xuất linh kiện điện tử 110 triệu SP/năm	120 000	2.418	4 000	11 586	Đến hết ngày 10/11/2066)	Tháng 1/2017 đến tháng 10/2021	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
4	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và Trung tâm nghiên cứu tiêu thụ trực tiếp sản phẩm dinh dưỡng sức khỏe, chăm sóc da và các sản phẩm gia dụng	Lô CN6, CN7, CN8 Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Quốc tế Riching Ninh Bình	GCNĐKĐT mã số 9812061162 cấp 22/8/2017	- Thực phẩm dinh dưỡng: 36 nghìn SP/năm - Hóa mỹ phẩm: 47,5 nghìn SP/năm - Máy lọc không khí: 30 nghìn SP/năm - Máy lọc nước: 36 nghìn SP/năm	453 200	13.1245	18 000	3	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý III/2017 đến Quý IV/2019	Đang hoạt động	
5	Dự án ĐT XD Nhà máy sản xuất gia công linh kiện, phụ kiện điện thoại di động	Lô CN9, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH GTWill Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 2189196568 cấp 05/4/2018, thay đổi lần 1 ngày 05/4/2018, thay đổi lần 2 ngày 27/3/2020, thay đổi lần 3 ngày 24/12/2020	sản xuất linh kiện điện tử 100 triệu sản phẩm /năm	167 000	1.9722	17 000	3 233	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý I/2018 đến Quý II/2021	Đang hoạt động	
6	Nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô	Lô CN13, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH DMGV	GCNĐKĐT mã số 9880872268 cấp 11/12/2018, điều chỉnh lần 2 ngày 24/12/2019; lần 3 ngày 13/3/2020; lần 4 ngày 13/5/2020	Hệ thống vòng kẹp: 5.000.000 sản phẩm/năm. Phụ tùng dập: 2.000.000 sản phẩm/năm.	230 387	3.7592	13 000	3 732	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý IV/2018 đến Quý IV/2022	Đang hoạt động	
7	Dự án Nhà máy sản xuất màng phim, băng dính cách điện, cách nhiệt	Lô CN10, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Poly Tech vina	GCNĐKĐT mã số 3237396000 cấp ngày 11/12/2018; thay đổi lần 1 ngày 30/11/2020; thay đổi lần 2 ngày 25/02/2021	SX màng phim, băng dính: 17 triệu m2/năm (1.670 tấn /sản phẩm/năm); SX vải lọc không dệt và giấy kháng khuẩn 5 triệu m2/năm; Khẩu trang y tế 240 triệu chiếc/năm	66 300	1.5296	5 000	4 772	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý III/2018 đến Quý IV/2021	Đang hoạt động	
8	Dự án ĐT XD Nhà máy sản xuất thùng xe ô tô, container các loại	Lô CN14A, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	CÔNG TY TNHH HANJUNG NINH BÌNH	GCNĐKĐT mã số 5457971345 cấp ngày 27/3/2019, thay đổi lần 1 ngày 11/9/2020	- Thùng Xe tải kho: 500 SP/năm - Thùng Xe tải đông lạnh: 400 xe/năm - Thùng xe tải cánh rời: 600 SP/năm - Container đông lạnh: 120 SP/năm	160 742	1.8	10 000	142	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý I/2019 đến Quý II/2021	Đang hoạt động	
9	Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất máy công nghiệp công nghệ cao	Lô CN11, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH KDM VINA	GNĐKĐT mã số 040603371 cấp ngày 01/4/2020	SX máy công nghiệp công nghệ cao : 900 SP/năm	162 822	3.324	8 000	-	Đến hết ngày 10/11/2066)	Quý I/2020 đến Quý II/2022	Đang triển khai	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
10	Nhà máy sản xuất phụ kiện, thiết bị phụ trợ ô tô	Lô CN12B Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH DAEDEOK I.M.T	GCNĐKĐT mã số 9984687666 cấp ngày 16/7/2020; thay đổi lần 1 ngày 11/11/2020	- Xanh thùy lực: 24 nghìn bộ/năm - Thùng xe các loại: 4.800 SP/năm - Thang nâng: 1,44 nghìn SP/năm - Nhà xưởng cho thuê: 5.432,2 m2 - Bảo dưỡng xe ô tô: 1.440 Lượt/năm	145 453	2.9923	12 000	48	Đến hết ngày 10/11/2066	Quý II/2020 đến Quý IV/2022		
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê	Lô CN12, Cụm công nghiệp Gia Vân, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Thiên Phú	GCNĐKĐT mã số 2378852760 cấp ngày 01/10/2021	Cho thuê nhà xưởng và các hạng mục, công trình phụ trợ trên diện tích sử dụng đất 8.010m2	19 964	0.801	470		45	Quý I/2021 - Quý IV/2021		
12	Nhà máy Nexplus Vina	Lô CN13 - Thuê lại 1.637m2 nhà xưởng của Công ty TNHH DGMV	Công ty TNHH Nexplus Vina	GCNĐKĐT mã số 6580074555 cấp ngày 13/8/2020; thay đổi lần 1 ngày 30/12/2020	- Khung tự động, khóa tự động 19 triệu SP/năm - Linh kiện điện tử: 01 triệu SP/năm	105 111	1.637	10 000	-	20 năm kể từ ngày 13/8/2020	Quý I/2020 đến Quý IV/2020		
II	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Gia Phú	Xã Gia Phú, xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH MTV Đầu tư và xây dựng Hoàng Dân	GCNĐKĐT mã số 4212507152 cấp ngày 18/8/2016	Đất phục vụ dự án sx kinh doanh: 381.900m2; đất khu điều hành và hạ tầng khác: 118.100m2;	326 566	50	2 200		49 năm (đến hết ngày 10/11/2046)	Quý II/2016- Quý IV/2017	Dự án đã cơ bản hoàn thành và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp	Đã lấp đầy 82,77%, còn lại 6,58 ha chưa cho thuê (gồm các lô CN3, CN4)
Các dự án trong cụm công nghiệp Gia Phú						2 119 178	31.6 200 1	287 200	7 747				
1	Dự án ĐT XD nhà xưởng cho thuê phục vụ sản xuất dây cáp điện ô tô	Lô CN2 và CN5 Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH GLOBAL LAND VINA	GCNĐKĐT mã số 9839047750 cấp ngày 24/8/2018	Cho thuê nhà xưởng và các hạng mục, công trình phụ trợ trên diện tích sử dụng đất 63.600 m2	181 586	6.36	5 300	1	47 năm (Đến hết ngày 18/8/2065)	Quý III/2018 đến Quý IV/2020	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
2	Nhà máy sản xuất dây cáp điện ô tô (thuê đất của Công ty TNHH GLOBAL LAND VINA)	Lô CN2, CN5 Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH ESMO VINA	GCNĐKĐT mã số 1045033025 cấp ngày 07/8/2018; lần 2 ngày 24/12/2020	Sản xuất, lắp ráp bộ dây cáp điện ô tô: 450.000 sản phẩm/năm.	616 826		116 100	2 777	47 năm (đến hết ngày 18/8/2065)	Quý III/2018 đến Quý I/2022	Đang hoạt động	
3	Nhà máy sản xuất, gia công giày dép Guang Han Lin Shoes Co.,Ltd	Lô CN8 Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Gia công giày dép Giuang Hang Lin Shoes	GCNĐKĐT mã số 3208956486 cấp ngày 06/11/2018; điều chỉnh lần thứ nhất ngày 24/8/2021	Sản xuất, gia công 6 triệu đôi giày, dép/năm	134 182	2.4026	22 700	3	47 năm (đến hết ngày 18/8/2065)	Quý III/2018 đến Quý II/2022	Đang triển khai	điều chỉnh quy mô, tổng vốn, tiến độ thực hiện dự án
4	Nhà máy sản xuất các phụ kiện phụ trợ cho ngành công nghiệp ô tô	toàn bộ lô CN9 và một phần lô CN8 thuộc Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Creative New Material	GCNĐKĐT mã số 2170071771 cấp ngày 03/12/2018; thay đổi lần 1 ngày 14/5/2019; lần 2 ngày 25/5/2020	- Sản xuất thảm PVC: 4.903 tấn/năm - Sản xuất phụ kiện ngành giày dép (lót giày, dép) - tấm foam PVC 363 tấn /năm - SX gói, đệm ô tô các loại: 1.043 tấn/năm - SX lớp đệm ô tô - foam PU: 1.786 tấn/năm.	305 398	5.9774	14 500	3	47 năm (đến hết ngày 18/8/2065)	Quý IV/2018 đến Quý II/2022	Đang triển khai	
5	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Manfield Việt Nam	Lô 'CN10 cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH 'MANFIELD	GCNĐKĐT mã số 9860106105 cấp ngày 01/11/2019	Pha chế và phối trộn sơn cho ngành công nghiệp ô tô với sản lượng 5.000 tấn/năm	149 986	1.95061	15 000	2 437	Đến hết ngày 18/8/2065	Quý III/2019 đến Quý IV/2022	Đang triển khai	
6	Dự án đầu tư Nhà máy Dae Jung Sun Vina	Lô CN10 Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Dae Jung Sun Vina (Nhà đầu tư Bae Jung Hee)	GCNĐKĐT mã số 8774815069 cấp ngày 03/2/2020; thay đổi lần 1 ngày 18/2/2020; thay đổi lần 2 ngày 08/6/2020	Cấu kiện kim loại: 2 nghìn SP/năm	70 050	1.0894	1 600	2 526	Đến hết ngày 18/8/2065	Quý IV/2019 -Quý IV/2021	Đang triển khai	
7	Dự án Nhà máy King Star Ninh Bình	Lô CN6, cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH King Star	GCNĐKĐT mã số 6533521999 cấp ngày 12/3/2021	Vỏ điện thoại: 5.000.000 sản phẩm/năm và Camera, màn hình điện thoại bằng thủy tinh: 7.000.000 sản phẩm/năm	209 250	4.36	12 000		Đến hết ngày 18/8/2065	Quý I/2021 đến Quý II/2023		
8	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đĩa phanh và má phanh ô tô	Lô CN7 Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH City Gate Investment	GCNĐKĐT mã số 1010374555 cấp ngày 26/4/2021	Chế tạo, gia công đĩa phanh ô tô: 300.000 sản phẩm/năm; má phanh ô tô: 600.000 sản phẩm/năm	231 500	4.23	51 000	-	44 năm (Đến hết ngày 18/8/2065)	Năm 2021-2024		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 26/4/2021

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
9	Dự án đầu tư xây dựng nhà sản xuất, lắp ráp đèn led dùng cho ô tô	Lô CN1 Cụm công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Crown Investment	GCNĐKĐT mã số 1061873546 cấp ngày 26/4/2021	Sản xuất, lắp ráp đèn led các loại trong ô tô công suất 5.000.000 sản phẩm/năm	220 400	5.25	49 000	-	44 năm (đến hết ngày 18/8/2065)	Năm 2021-2023		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 26/4/2021
III	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Gia Lập	Xã Gia Lập, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH Thiên Phú	GCNĐKĐT mã số 3068308688 cấp ngày 28/12/2018; điều chỉnh lần thứ 1 ngày 02/7/2021	Đất phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh diện tích 320482m ² ; đất khu điều hành và hạ tầng kỹ thuật khác 79018m ²	250 660	39.95	1 500		50 năm (đến hết ngày 21/12/2068)	Quý I năm 2023: Hoàn thành dự án đi vào hoạt động	Đã hoàn thành cơ bản xong GPMB và đang triển khai các hạng mục hạ tầng kỹ thuật	Đã lấp đầy 18,3%; diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 16,28 ha (gồm các lô 01 phần lô CN1, CN2, CN4, CN5, CN6, CN7, CN8)
Các dự án trong cụm công nghiệp Gia Lập						477 675	8.2 904 5	50 000					
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy lắp ráp tủ bếp công nghiệp, tủ bảo quản thực phẩm, tủ băng điện, ống gió điều hòa	Lô CN1B, Cụm công nghiệp Gia Lập, huyện Gia Viễn	Công ty Cổ phần CH Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 4310425989 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 07/7/2020	- Tủ bảo quản thực phẩm: 600 SP/năm - Ống gió điều hòa: 800 SP/năm - Tủ bán điện: 1000 SP/năm - Tủ bếp công nghiệp cho nhà hàng, khách sạn: 600 SP/năm	50 000	1.00295	3 000	0	Đến hết ngày 21/12/2068	Quý I/2020 đến Quý IV/2021	Đang triển khai	
2	ĐT XD Nhà máy Winnercom Gia Lập	CN4 bản đồ quy hoạch sử dụng đất Cụm công nghiệp Gia Lập	Công ty TNHH Winnercom Vina	GCNĐKĐT mã số 4372838222 cấp ngày 12/8/2021	Antenna (ăng ten) công suất 4.000.000 sản phẩm/năm. Linh kiện, thiết bị phụ trợ cho antenna công suất 4.000.000 sản phẩm/năm	150 475	2.43000	33 000	0	47 năm đến hết ngày 21/12/2068	2021-2024	Đang triển khai	
3	Đầu tư xây dựng nhà máy Daewon Auto Vina Gia Lập	Lô CN3, Cụm Công nghiệp Gia Lập, huyện Gia Viễn	Công ty TNHH DAEWON AUTO VINA	GCNĐKĐT mã số 1033883308 cấp ngày 12/3/2021, điều chỉnh lần thứ 1 ngày 05/7/2021	Sản xuất ghế ngồi trong xe ô tô: 100.000 sản phẩm/năm; Bán buôn các loại ghế ngồi trong xe ô tô: 18.000 sản phẩm/năm; Bán buôn áo bọc ghế bằng vải/ da: 94.000 sản phẩm/năm	277 200	4.8575	14 000	0	Đến hết ngày 21/12/2068	- GD I: Quý I/2021 đến Quý II/2022 - Giai đoạn II: Quý IV/2022 đến Quý I/2024	Đang triển khai	Điều chỉnh lần thứ 1 ngày 05/7/2021 với nội dung điều chỉnh quy mô kiến trúc xây dựng của dự án.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
IV	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Cầu Yên	Cụm công nghiệp Cầu Yên, phường Ninh Phong, TPNB	CTCP đầu tư và phát triển khu công nghiệp Quốc Tế	GCNĐKĐT mã số 8075618762 cấp ngày 01/9/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 04/10/2018	Đất phục vụ dự án sx kinh doanh: 105,686m ² ; đất khu điều hành và hạ tầng khác: 17,864m ² ;	74873	12.355	700		50 năm đến hết ngày 01/9/2066	Quý I/2017 đến Quý IV/2019	Đã hoàn thành đầu tư xong cơ sở hạ tầng và thu hút 07 dự án thứ cấp lấp đầy cụm công nghiệp	Đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp cho thuê
Các dự án trong cụm công nghiệp Cầu Yên						1 457 465	10.5 686	55 950	31989.1 9				
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô	Lô CN4, Cụm công nghiệp Cầu Yên, TP Ninh Bình	Công ty TNHH Sejung Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 2106212118 cấp ngày 17/3/2017; thay đổi lần 2 ngày 03/12/2019	Ống xả, linh kiện ống xả, động cơ, khuôn mẫu phục vụ sản xuất ống xả: 570,5 nghìn SP/năm	443 430	3.2259	25 000	16 059	Đến hết ngày 01/9/2066	Quý I/2017- Quý IV/2021 (đi vào SX Nhà máy 1 IV/2017; NM2: II/2019; NM3: IV/2021)	Đang hoạt động	
2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà may may vải không dệt xăm kim Hado	Lô CN1, CN2, Cụm công nghiệp Cầu Yên, Thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Hado Việt Nam	GCNĐKĐT mã số cấp ngày 15/11/2017, điều chỉnh lần 1 ngày 13/12/2018, lần 2 ngày 22/4/2020	- Vải không dệt xăm kim 3.000.000 m ² /năm - Sợi tổng hợp: 25 nghìn tấn/năm	340 080	2.7	11 000	3444.7 6	Đến hết ngày 01/9/2066	Quý IV/2017 đến Quý III/2021	Đang hoạt động	
3	Dự án JT Tube Việt Nam	Lô CN2 Cụm công nghiệp Cầu Yên, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH JT Tube Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 1099289567 cấp ngày 08/11/2018, điều chỉnh lần 3 ngày 13/5/2020	- Ống xả cho ô tô: 5,6 triệu chiếc (08 nghìn tấn/năm)	398 695	1.6427	9 650	7709.7 8	Đến hết ngày 01/9/2066	Quý III/2018 đến Quý IV/2021	Đang hoạt động	
4	Dự án ĐTXD Nhà máy sản xuất bộ (giá) thao tác trên cao và lắp ráp xe thao tác trên cao	Lô CN3 Cụm công nghiệp Cầu Yên, TP Ninh Bình	Công ty TNHH Novas	GCNĐKĐT mã số 6583563647 cấp ngày 03/12/2018	- Tay đỡ giá thao tác trên cao: 48 SP/năm - Xe chuyên dụng có giá thao tác trên cao: 24 SP/năm	61 546	1	3 600	8	48 năm (đến hết ngày 01/9/2066)	Quý II/2018 đến Quý IV/2020	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
5	Dự án nhà máy SAMSE VINA	Lô CN5 Cụm công nghiệp Cầu Yên, TP Ninh Bình	Công ty TNHH SAMSE VINA	GCNĐKĐT mã số 4354684999 cấp ngày 30/11/2018; thay đổi lần 3 ngày 17/12/2019; thay đổi lần thứ 5 ngày 19/8/2021	Sản xuất cáp đồng trục tự động cho ô tô: 400 tấn/năm	127 619	2	3 500	2845	Đến hết ngày 01/9/2066	Tháng 10/2018 đến tháng 6/2019	Đang hoạt động	điều chỉnh giảm vốn
6	Dự án Đầu tư Nhà máy Koreahitek Việt Nam (thuê lại Samse Vina)	thuê lại 0,3042ha của Samse Vina CN5, Cụm công nghiệp Cầu Yên	Công ty TNHH Vina Hitek	GCNĐKĐT mã số 7621968545 cấp lần đầu ngày 29/11/2019; điều chỉnh lần thứ nhất ngày 04/3/2020; điều chỉnh lần thứ hai ngày 09/2/2021	- Sản xuất công USB 07 triệu SP/năm - Công tác cửa ô tô 07 triệu SP/năm	62 815	0.3042	2 000	1156.8 5	Đến hết ngày 29/11/2034	Quý IV/2019 đến Quý III/2020	Đang hoạt động	
7	Dự án Nhà máy Winnercom Vina	thuê lại 0,86615 ha của Samse Vina CN5, Cụm công nghiệp Cầu Yên	Công ty TNHH WINNERCOM VINA	GCNĐKĐT mã số 2110050697 cấp ngày 12/5/2020; thay đổi lần 1 ngày 18/2/2021	- Ăng ten ô tô: 266.659 SP/năm - Linh kiện, thiết bị phụ trợ cho Ăng ten ô tô: 57.310 SP/năm	23 280	0.086615	1 200	765.8 4	Đến hết ngày 12/5/2030	Quý II/2020 đến Quý I/2021	Đang triển khai	
V	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Văn Phong	Cụm công nghiệp Văn Phong, xã Văn Phong, huyện Nho Quan	Công ty TNHH Thiên Phú	GCNĐKĐT mã số 2647258356 chứng nhận lần đầu ngày 28/12/2018, thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2021	Đất phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh tổng diện tích 307700m²; Khu đất điều hành và hạ tầng kỹ thuật khác tổng diện tích 94100m², bao gồm: phòng ở công nhân 60 phòng, trạm cấp nước sạch 6000m³/ngày đêm, hệ thống thu gom và xử lý nước thải 4500m³/ngày đêm	418 504	40.18	4000		50 năm	Quý IV/2018 đến quý III/2022	Đã cơ bản hoàn thành xong san lấp mặt bằng và đang triển khai các hạng mục hạ tầng kỹ thuật	Đã lấp đầy 50,89%, diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 21,43 ha (gồm các lô CN6, CN7, CN8, CN9)
Các dự án trong cụm công nghiệp Văn Phong						2 083 870	19.0 9	45 000	2 623				
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Giấy ReGis Việt Nam	Lô CN1, CN2, CN3 Cụm công nghiệp Văn Phong, huyện Nho Quan	Công ty TNHH Regis	GCNĐKĐT mã số 4354140202 cấp ngày 16/01/2017; điều chỉnh lần thứ 5 ngày 10/8/2021	2,4 triệu SP/năm	684 870	14.62	13 000	2 623	50 năm (đến hết ngày 13/1/2067)	Giai đoạn 1: Quý IV/2016 đến tháng IV/2020 Giai đoạn 2: Quý III/2020 đến Quý I/2023	Đang hoạt động	điều chỉnh lần 5 ngày 10/8/2021

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
2	Nhà máy tái chế giấy phế liệu HKB	Lô CN4, CN5, Cụm công nghiệp Văn Phong, huyện Nho Quan	Công ty Cổ phần giấy HKB- Hoa Lư	GCNĐKĐT mã số 3821554477 cấp ngày 02/12/2020, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/5/2021	tái chế giấy thải: 210 nghìn tấn/năm	1 399 000	4.47	32 000	-	Đến hết ngày 26/12/2068	Quý IV/2024 hoàn thành dự án đi vào hoạt động		Thay đổi tổng mức đầu tư: tăng từ 1080 tỷ đồng lên 1399 tỷ đồng; điều chỉnh tiến độ thực hiện: đến Quý IV/2024 đưa dự án đi vào hoạt động
VI	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Khánh Thượng	Tại xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Bảo Minh - Khánh Hồng	GCNĐKĐT mã số 5618345478 cấp lần đầu ngày 06/6/2017, thay đổi lần thứ 1 ngày 15/10/2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 19/8/2019, lần thứ 3: ngày 15/3/2021	Đất cho thuê phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh, diện tích: 55,763 ha; Đất khu điều hành và hạ tầng kỹ thuật khác, diện tích: 14,847 ha; Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 1.500m3/ngày, tương đương 450.000m3/năm.	411 201	70.61	2300		50 năm kể từ ngày 06/6/2017	Năm 2019-2022	Đối với phần diện tích Cụm công nghiệp Khánh Thượng 49,36 ha: Đã hoàn thành dự án và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp	Đã lấp đầy 27,33%, diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 40,5222 ha (gồm các lô từ CN7 đến CN14)
Các dự án trong cụm công nghiệp Khánh Thượng						1 227 664	17.4 428	75 887	2201.1				
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em Dream Plastic Ninh Bình	Lô CN4, CN5 Cụm công nghiệp Khánh Thượng, huyện Yên Mô	Công ty TNHH DREAM PLASTIC NINH BÌNH	GCNĐKĐT mã số 1016123368 cấp ngày 24/9/2019	sản xuất đồ chơi trẻ em bằng nhựa 50 triệu SP/năm	348 000	5.062	41 000	983	Đến hết ngày 6/6/2067	Quý I/2019 đến Quý I/2021	Đang hoạt động	
2	Dự án Nhà máy MS Electronics Việt Nam	Lô CN6 Cụm công nghiệp Khánh Thượng, huyện Yên Mô	Công ty TNHH MS Electronics VN	GCNĐKĐT mã số 6504770061 cấp ngày 17/3/2020; thay đổi lần 1 ngày 15/5/2020	Sản xuất linh kiện điện tử (cable assy) phục vụ ngành công nghiệp điện tử: 300 nghìn SP/năm	233 500	2.9228	2 856	82	Đến hết ngày 6/6/2067	Quý I/2020 đến Quý IV/2023	Đang triển khai xây dựng	
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất và gia công các sản phẩm nhựa	Lô CN13 thuộc cụm công nghiệp Khánh Thượng, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô	Công ty TNHH Mạnh Toàn Plastic Ninh Bình	GCNĐKĐT mã số 7751662338 cấp ngày 04/8/2021	Sản phẩm phụ trợ cho các nhà máy sản xuất mỹ phẩm (Chai, lọ, tuýp hóa mỹ phẩm): 160.000.000 sp/năm; Sản phẩm ốp lưng điện thoại, máy tính bảng: 5.000.000 sp/năm; Sản phẩm nhựa kỹ thuật khác (linh kiện nhựa trong các sản phẩm thiết bị điện tử): 3.000.000 sp/năm	159 993	2.2020	22 000		Đến hết ngày 06/6/2067	Quý II/2021 đến Quý IV/2022	Đang triển khai xây dựng	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
4	Nhà máy sản xuất mỹ phẩm Global Tone	Lô CN1, CN2, CN3 Cụm công nghiệp Khánh Thượng, huyện Yên Mô	Công ty TNHH Global Tone	GCNĐKĐT mã số 5454382588 cấp lần đầu ngày 07/4/2020; thay đổi lần 1 ngày 15/4/2020; thay đổi lần 2 ngày 24/8/2020, thay đổi lần 3 ngày 24/11/2020, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/5/2021	Sản xuất, gia công và kinh doanh mỹ phẩm và các sản phẩm từ nhựa: 60 nghìn tấn SP/năm	486 171	7.256	10 031	1 136	Đến hết ngày 6/6/2067	Tháng 4/2020 đến tháng 3/2023	Đang triển khai xây dựng	Thay đổi lần thứ 4 ngày 04/5/2021 với nội dung điều chỉnh mục tiêu, quy mô công suất tăng từ 40 nghìn tấn SP/năm thành 60 nghìn tấn SP/năm; cơ cấu vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án.
VII	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Yên Thổ	thôn 5, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Tân Thanh	Quyết định chủ trương số 1292/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Đất cho thuê phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh diện tích 90.500 m ² . Đất khu điều hành, giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác và cây xanh, diện tích 24300 m ² . Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 208 m ³ /ngày đêm. Hệ thống cấp nước sạch công suất 260 m ³ /ngđ	79 868	11.480	2 600		50 năm	Quý III/2020 đến Quý IV/2023	Đang làm các thủ tục thực hiện công tác GPMB	Chưa thu hút nhà đầu tư thứ cấp, diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê 9,05 ha
VIII	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Khánh Thành	Xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh	Công ty cổ phần tập đoàn Yên Khánh	GCNĐKĐT mã 8041865072 cấp ngày 22/5/2017	Đất cho thuê phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh diện tích 349.530 m ² . Đất khu điều hành, giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác và cây xanh, diện tích 147.810 m ² . Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 1.200 m ³ /ngày đêm.	224 569	49.734	3 000		50 năm	Quý I/2017 đến hết quý IV/2019	Nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính nên chưa triển khai thực hiện dự án. Ngày 14/02/2020, Sở KHĐT đã có văn bản số 313/KHĐT-KTN đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi, bãi bỏ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cụm công nghiệp Khánh Thành. Tuy nhiên, đến nay chưa có ý kiến trả lời của UBND tỉnh	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
IX	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Khánh Hải 1 (giai đoạn I)	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	Công ty TNHH Khánh Hải Land	Quyết định chủ trương số 1291/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Đất cho thuê phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh diện tích 299599 m ² . Đất khu điều hành, hạ tầng kỹ thuật khác diện tích 63505m ² gồm: dịch vụ ăn uống 10,000 suất/năm, . Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 1.300 m ³ /ngày đêm (chia 02 mô đun650m ³ /ngđ), Trạm cấp nước công suất 1.800m ³ /ng.đêm, Kinh doanh hàng hoá tổng hợp: 70.000 sản phẩm/năm.	283 989	36.310	2 100		50 năm	Quý III/2020 đến quý IV/2023	Nhà đầu tư đang hoàn thiện thủ tục thực hiện công tác GPMB.	Chưa thu hút được nhà đầu tư thứ cấp, diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 39,386 ha
X	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Khánh Hải 2 (giai đoạn 1)	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	Công ty cổ phần đầu tư quốc tế Yên Khánh	GCNĐKĐT mã số 6704168818 chứng nhận lần đầu ngày 24/9/2019	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 850m ³ /ngđ; Xây dựng Trạm cấp nước công suất 1.800m ³ /ngđ ;Kinh doanh hàng hoá tổng hợp: 100.000 sản phẩm/năm; khu hành chính dịch vụ 15.668m ² ;hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 10.712m ²	197 942	20	4 100		50 năm	Quý IV/2020: Hoàn thành dự án	Nhà đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục về GPMB.	Chưa thu hút được nhà đầu tư thứ cấp, diện tích đất công nghiệp còn lại của Cụm công nghiệp Khánh Hải 2 (giai đoạn 1) có thể cho thuê là 10,22 ha
XI	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đồng Hướng (phần mở rộng)	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH thương mại Huy Nga	GCNĐKĐT mã số 8407757730 cấp ngày 20/8/2019	đất phục vụ SXKD: 124.150m ² ; đất khu điều hành và hạ tầng kỹ thuật khác 44.320m ²	95 527	16.847	200		50 năm	Quý IV/2021: Hoàn thành dự án	Nhà đầu tư đang hoàn thiện thủ tục thuê đất	Chưa thu hút được nhà đầu tư thứ cấp, diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 12,41 ha (gồm 8 lô từ CN1 đến lô CN8)
Các dự án trong cụm công nghiệp Đồng Hướng phần diện tích 17,1256 ha gồm:						779 231	17.5 614	76 764	12853.1 2				Đã lấp đầy 53,7% diện tích đất công nghiệp của cả cụm công nghiệp Đồng Hướng
1	Nhà máy sản xuất rượu	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty cổ phần đặc sản rượu Bắc Bộ	09111000004 do UBND huyệnj Kim Sơn cấp ngày 25/12/2008	20.000 lít/năm	4 960	0.499		-	49	Quý I/2010	Đang hoạt động cầm chừng	
2	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng khu sản xuất hàng cói xuất khẩu	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH XNK Ánh Hồng	091110000050 ngày 11/9/2014; điều chỉnh lần 1 số 3636427203 ngày 28/6/2018	Làn cói các loại 100.000 chiếc/năm; Hộp cói các loại 50.000 bộ/năm; Thảm cói các loại 100.000m ² /năm; Mẫu nhỏ các loại 200.000 chiếc/năm.	12 524	0.8387	64	1 405	Đến hết ngày 26/01/2060	Đến hết năm 2018	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
3	XD khu sản xuất hàng cói xuất khẩu	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH Đổi Mới	09-111-000.005 do UBND huyện Kim Sơn cấp thay đổi lần 1 ngày 15/6/2010	lần cói các loại: 400 nghìn chiếc; hộp cói các loại: 300 nghìn bộ; thảm cói các loại: 400 nghìn m ² ; mẫu nhỏ các loại: 400 nghìn chiếc	31 000	1.15		56	49 năm	Quý I/2013	Đang hoạt động	
4	Dự án xây dựng xưởng sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ cói, lục bình và gia công khung sắt phục vụ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Xí nghiệp tư nhân cói Năng Động	091110000007 do UBND tỉnh cấp ngày 05/02/2013	1,5 triệu SP/năm	31 377	0.9336	3 000	701	Đến hết ngày 05/2/2062	Năm 2013-2015	Đang hoạt động	
5	Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất đồ chơi, đồ dùng sinh hoạt cho trẻ em	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH MTV Master Vina	091043000028 do UBND tỉnh cấp ngày 29/10/2012, thay đổi lần 1 ngày 11/9/2014	8 triệu SP/năm	52 070	1.4928	3 500	3 683	49 năm	hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động sản xuất từ tháng thứ 12 kể từ ngày cấp GCNĐT	Đang hoạt động	
6	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ cói và gia công sắt thép	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH SX và TM Quốc Phong	091110000043 do UBND tỉnh cấp ngày 25/10/2013	TCMN: 500 nghìn SP/năm Gia công cơ khí: 200 nghìn SP/năm	11 843	0.4675	1 000	84	Đến hết ngày 25/10/2062	Quý IV 2013-Quý II 2015	Đang hoạt động	
7	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu Hoàng Long	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Hoàng Long	091110000058 do UBND tỉnh cấp ngày 20/11/2014	2 triệu sản phẩm/năm	18 627	0.8508			49 năm	Hết năm 2015	Đang hoạt động	
8	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở SX rượu truyền thống và nhà xưởng cho thuê	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH Nga Hải	091110000047 do UBND tỉnh cấp ngày 13/11/2013; QĐ điều chỉnh dự án 292/QĐ-UBND ngày 01/3/2019	sản xuất rượu 168.000 lít/ năm; cho thuê nhà xưởng 2.275 m ²	55 968	1.865	2 200	7		Quý I/2019 đến Quý IV/2021	Đang triển khai	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
9	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu Hoàng Long	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Hoàng Long	091110000058 do UBND tỉnh cấp ngày 20/11/2014	02 triệu SP/năm	18 627	0.85		2	49 năm	Hết năm 2015	Đang hoạt động	
10	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em Dream Plastic Kim Sơn	một phân lô C4, toàn bộ lô C5, C6 và một phần lô C7 thuộc cụm công nghiệp Đồng Hướng, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Dream International Limited	GCNĐKĐT mã số 1075615666 cấp ngày 10/8/2021	sản xuất, kinh doanh đồ chơi trẻ em: 50.000.000 sản phẩm/năm.	369,920	4.158	60,000	-	đến hết ngày 29/7/2069	2021-2024	cấp mới	
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gia công hàng may mặc XK LonDon Field	Cụm công nghiệp Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH NAM&CO LONDON)	GCNĐKĐT mã số 87177514285 cấp ngày 10/9/2015	03 triệu SP/năm	172 315	4.456	7 000	6 915	50 năm	Năm 2016-2021	Đang hoạt động	
XII	Cụm công nghiệp Yên Lâm												Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa có Quyết định thành lập Cụm công nghiệp. Hiện nay, cụm chưa có nhà đầu tư hạ tầng.
Các dự án trong cụm công nghiệp Yên Lâm						637 380	9.9	7 000	6 532				
1	Nhà máy sản xuất gia công giày dép xuất khẩu	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Công ty TNHH giày Athena Việt Nam	GCNĐKĐT mã số 8788482786 cấp ngày 23/10/2014; thay đổi lần 1 ngày 19/1/2018; thay đổi lần 2 ngày 05/10/2018; lần 3 ngày 06/8/2019; lần 4 ngày 14/3/2020	Sản xuất gia công giày dép các loại; công suất 9 triệu đôi/ năm	637 380	9.9	7 000	6 532	50 năm	Năm 2014-2019	Đang hoạt động	
XIII	Cụm công nghiệp Khánh Nhạ					1 399 527	20.4 382	32 000	3080.8 7				Chưa có nhà đầu tư hạ tầng. Diện tích còn lại có thể cho thuê 8,1118 ha
Các dự án trong cụm công nghiệp Khánh Nhạ						1 399 527	20.4 382	32 000	3080.8 7				

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, gia công giày dép xuất khẩu Ninh Bình	Lô CN1, CN2, CN3 Cụm công nghiệp Khánh Nhạc, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Công ty TNHH Quốc tế Thịnh Vượng	GCNĐKĐT mã số 7611260526 cấp ngày 31/7/2015, thay đổi lần 9 ngày 08/02/2021	10.000.000 đôi giày, dép/năm.	1 366 893	19.4532	32 000	3060.8 7	50 năm	Năm 2015-2019	Đang hoạt động	
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản Việt Xanh	Cụm công nghiệp Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Công ty cổ phần chế biến nông sản Việt Xanh	GCNĐKĐT mã số 6432238827 cấp ngày 04/11/2016	chế biến cung cấp thị trường rau củ quả đóng hộp: 3200 tấn/ năm.	32 634	0.985		20	49 năm	Quý II/2016 đến Quý IV/2018	Đang hoạt động	
XIV	Cụm công nghiệp Yên Ninh												Đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp cho thuê
Các dự án trong cụm công nghiệp Yên Ninh						265 879	6.3 884 8	20 000	18 805				
1	Sản xuất gia công và KD XNK hàng may mặc SP đan móc thêu ren	Khu phố 5, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, Ninh Bình	Công ty TNHH may mặc EXCEL VIETNAM	091043000029 ngày 03/6/2008, điều chỉnh lần 2 ngày 17/8/2012, điều chỉnh lần 3 ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh	3 triệu sản phẩm/ năm	253 719	5.29728	20 000	18 101	44 năm (đến 01/10/2052)	Quý III/2021 hoàn thành và đưa toàn bộ dự án vào hoạt động	Đang hoạt động	
2	Xây dựng cơ sở sản xuất hàng may mặc xuất khẩu 27-7	Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	Công ty CP thương binh 27/7 Ninh Bình	GCNĐKĐT mã số 0066525437 cấp ngày 01/7/2020	850 nghìn SP/năm	12 160	1.0912		704	Đến hết ngày 01/01/2045	Quý II/2020 đến Quý IV/2021	Đang hoạt động	
XV	Cụm công nghiệp Phú Sơn												Đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp cho thuê
Các dự án trong cụm công nghiệp Phú Sơn						3 452 602	37.2 333 3	2 000	341				

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
1	Nhà máy XM Phú Sơn	Xã Phú Sơn, huyện Nho Quan	Công ty cổ phần xi măng Phú Sơn	09111000007 cấp lần đầu ngày 06/8/2007, điều chỉnh lần thứ 4 ngày 16/11/2010	3.300 tấn clanhke/ ngày	3 365 000	34.44		-		Hoàn thành dự án tháng 12/2021	Dự án không triển khai thực hiện. Ngày 20/5/2020, Sở KHĐT đã có văn bản số 1139/KHĐT-KTN báo cáo UBND tỉnh thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi GCNĐT dự án Xây dựng Nhà máy xi măng Phú Sơn	Chưa có văn bản trả lời của UBND tỉnh
2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy gạch Phú Sơn	xã Phú Sơn, huyện Nho Quan,	CTy TNHH đầu tư xây dựng Xuân Hòa	GCNĐKĐT mã số 6032686362 chứng nhận lần đầu ngày 12/5/1999, thay đổi lần 1 ngày 25/3/2020	Giai đoạn I (quý II/2020 đến quý III/2028): Sản xuất gạch tuynel: 7 triệu viên/năm; Sản xuất gạch không nung: 20 triệu viên/năm; Cho thuê nhà xưởng diện tích 1.080m2. Giai đoạn II (từ quý IV/2028 đến 19/8/2048): Sản xuất gạch không nung: 60 triệu viên/năm; Cho thuê nhà xưởng diện tích 1.080m2.	87 602	2.79333	2 000	341	Đến hết ngày 19/8/2048	Quý IV năm 2020: Lắp đặt thiết bị đưa dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.	Đang hoạt động	
XVI	Cụm công nghiệp Sơn Lai												Đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp cho thuê
Các dự án trong cụm công nghiệp Sơn Lai						138 068	28.4 457 6	11 700	35				
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tinh bột sản xuất khẩu Elmaco -	Cụm công nghiệp Sơn Lai, huyện Nho Quan	Công ty cổ phần tinh bột sản phẩm Elmaco Ninh Bình -	GCNĐKĐT mã số 0083386870 cấp lần đầu ngày 06/5/2004, thay đổi lần 1 ngày 04/9/2020	Sản xuất tinh bột sản phẩm: 15.000 tấn tinh bột sản phẩm/năm	46 400	25.3028		23	Đến hết ngày 06/5/2044	Năm 2004-2005	Đang hoạt động	
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa Việt Nhật □	Cụm công nghiệp Sơn Lai, Nho quan	Công ty An Cường Thịnh	GCNĐKĐT mã số 1456101256 cấp lần đầu ngày 07/01/2011, thay đổi lần 2 ngày 12/8/2019	Hạt nhựa các loại: 50.000 tấn/năm; Các sản phẩm nhựa tái chế: 50.000 tấn/năm	91 668	3.1430	11700	12	Đến hết ngày 23/7/2034	Quý III/2019-Quý IV/2021	Đang triển khai thực hiện	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
XVII	Cụm công nghiệp Ninh Phong												Đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp cho thuê
Các dự án trong cụm công nghiệp Ninh Phong						189 521	8.5 72	1 200	1 377				
1	XD cơ sở SX các SP từ gỗ và cửa hàng KD đồ gỗ	Cụm công nghiệp Ninh Phong, TP Ninh Bình	Công ty TNHH Duy Vinh	09221000004 cấp ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Ninh Bình	300 SP/năm	6 468	0.30		31	49 năm	Hoàn thành năm 2009	Đang hoạt động	
2	Dự án đầu tư xây dựng xưởng gia công cơ khí	Cụm công nghiệp Ninh Phong, TP Ninh Bình	Công ty TNHH sản xuất thương mại Thanh Toàn NB	GCNĐKĐT mã số 2264365715 chứng nhận lần đầu ngày 14/01/2009, thay đổi lần thứ 1 ngày 23/7/2020	Tổng sản phẩm các loại: 222 tấn sản phẩm/năm.	12 843	0.3576		78.1 6	49 năm kể từ ngày 27/02/2009	Hoàn thành và đi vào hoạt động trước tháng 12 năm 2009.	Đang hoạt động	
3	XD cơ sở SXKD đồ mỹ nghệ XK	Phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	DNTN Trường Sơn	09221000001 cấp ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Ninh Bình	385 SP/năm	9 800	0.20		24	49 năm	Hoàn thành năm 2010	Đang hoạt động	
4	XD cơ sở sản xuất và KD các SP từ gỗ	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	DNTN An Bình	09221000005 cấp ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Ninh Bình	700 SP/năm	7 779	0.22		20	49 năm	Hoàn thành năm 2009	Đang hoạt động	
5	XD cơ sở SX và chế biến hàng thủ công mỹ nghệ XK	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	DNTN Quỳnh Giang	0922000.008, chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 22/10/2008; điều chỉnh số 09211000.001 cấp ngày 16/9/2009 của UBND thành phố Ninh Bình	18 tấn/năm	14 243	0.30		-	49 năm	hoàn thành trước 12/2009	Nhà đầu tư đã thế chấp tài sản dự án với ngân hàng và được ngân hàng bán đấu giá tài sản trên đất.	
6	Máy xuất khẩu Ninh Bình	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	Công ty cổ phần may xuất khẩu Ninh Bình 2	09221000002 cấp ngày 14/02/2012 của UBND thành phố Ninh Bình	12.000sp/năm	30 000	1.2563		561	49 năm	Hoàn thành năm 2013	Đang hoạt động	
7	XD cơ sở SX các SP từ gỗ và cửa hàng KD đồ gỗ	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	DNTN Phúc Lưu (đổi tên thành Công ty TNHH Phúc Lưu)	0221000006 cấp ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Ninh Bình	220 m3 gỗ	5 573	0.15		3	49 năm	Hoàn thành năm 2009	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
8	XD cơ sở chế biến Lâm sản và kinh doanh đồ gỗ	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	DNTN Bình Định (nay là Công ty TNHH Bình Định Ninh Bình)	0922000007 cấp ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Ninh Bình	1.330 SP/năm	5 140	0.23		59	49 năm	Năm 2008	Tạm dừng hoạt động	
9	XD cơ sở gia công giấy các loại và các dịch vụ liên quan đến in	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	Công ty TNHH TM Thành Minh	09221000002 cấp ngày 22/10/2008 của UBND TPNB	2,5 tấn	18 735	0.35		86	49 năm	Hoàn thành năm 2009	Đang hoạt động	
10	Di chuyển, mở rộng SX cơ khí	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Minh Thịnh	09221000012 cấp ngày 22/10/2008 của UBND TPNB		6 311	0.10		498	49 năm	Hoàn thành năm 2009	Đang hoạt động	
11	May trang phục	Cụm công nghiệp Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	Công ty TNHH MTV Minh Phúc	09221000013 cấp ngày 22/10/2008 và GCNĐT số 09221000020 ngày 11/8/2009 của UBND TPNB	01 triệu sản phẩm/ năm	30 000	0.35		-	49 năm	Hoàn thành năm 2009	Đang chờ phá sản (nộp đơn năm 2017) hoạt động từ 01/2015	
12	Đầu tư xây dựng khu sản xuất và kinh doanh đồ gỗ thủ công mỹ nghệ	Phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	Công ty TNHH Phát triển đầu tư Quang Vinh	GCNĐKĐT mã số 8774247424 cấp ngày 02/6/2017; Quyết định giãn tiến độ số 05/QĐ_KHĐT ngày 8/1/2020	1000 SP/năm	10 866	0.5540	400	4	50 năm	Hết Quý IV/2021	Đang triển khai xây dựng	
13	Dự án đầu tư xây dựng xưởng gia công cơ khí và sản xuất cấu kiện thép	Phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.	Công ty TNHH sản xuất thương mại Thanh Toàn NB	GCNĐKĐT số 0617338688 ngày 10/10/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 18/12/2018; 144/QĐ-KHĐT ngày 25/9/2020 giãn tiến độ thực hiện dự án		31 763	1.0001	800	12.84	49 năm	Hết quý II/2021	Đang triển khai xây dựng	
	Dự án của các hộ gia đình		48 hộ sản xuất				3.204						

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
XVIII	Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp đá mỹ nghệ Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	UBND huyện Hoa Lư	Quyết định phê duyệt dự án số 1294/QĐ-UBND 19/10/2020; 1550/QĐ-UBND 23/11/2018; 1439/QĐ-UBND 31/10/2016	Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng 09 tuyến đường với tổng chiều dài 3829,98m bằng BTXM; San nền, thoát nước; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.	126 941	18.9 46				Năm 2015-2020	Đã xây dựng xong hạ tầng	Hiện nay UBND huyện Hoa Lư đã tổ chức đấu giá 136 lô đất, thu hút được 32 tổ chức, cá nhân vào sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp với diện tích cho thuê là 9,15251 ha. Đã lấp đầy 87,17% diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 2,5301 ha
Các dự án trong cụm công nghiệp đá mỹ nghệ Ninh Vân giai đoạn I						110 000	6.4 986		2 691				CCN giai đoạn I đã lấp đầy 100%
1	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty TNHH MTV Việt Tân Thành	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		900	0.1954		-			Dừng hoạt động	
2	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Hải Yên	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		500	0.1058		2			Đang hoạt động	
3	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Thanh Hải	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		200	0.1943		29			Đang hoạt động	
4	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Đá Việt	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		900	0.2016		97			Đang hoạt động	
5	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Lâm Tạo	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		1 500	0.0339		264			Đang hoạt động	
6	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Khánh Tín	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		1 000	0.3200		228			Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
7	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Đức Hiền	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		1 500	0.0600		48			Đang hoạt động	
8	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty TNHH đá mỹ nghệ Thái Tuyết	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		1 000	0.0511		2			Đang hoạt động	
9	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty TNHH đầu tư xây dựng ĐMT Đức Tín	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		2 000	0.0668		100			Đang hoạt động	
10	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty TNHH MTV đá mỹ nghệ Thiên Sơn	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		2 000	0.1078		26			Đang hoạt động	
11	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty đá mỹ nghệ Hoàn Nhi	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		2 500	0.1016		2			Đang hoạt động	
12	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN xây dựng Hợp Vũ	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		400	0.2016		125			Đang hoạt động	
13	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Đá Việt Trung	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		900	0.2668		7			Đang hoạt động	
14	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Huy Hiệu	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		800	0.0500		-			Đang hoạt động	
15	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty TNHH 1 TV An Khang	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		3 000	0.1954		1 756			Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
16	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Mạnh Hoàn	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		50 000	0.1058		-			đang hoạt động	
17	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty đá mỹ nghệ Ngọc Anh	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		2 000	0.1943		2			đang hoạt động	
18	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công ty TNHH Ngọc Phương	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		200	0.1000		-			Dừng hoạt động	
19	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Đức Thiêng	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		1 000	0.0916		3			Dừng hoạt động	
20	Sản xuất đá mỹ nghệ	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	DNTN Thịnh Trường	Các Doanh Nghiệp đầu giá quyền sử dụng đất và tự đầu tư, UBND huyện không cấp Giấy chứng nhận đầu tư		950	0.1016		-			Dừng hoạt động	
21	Dự án của các hộ gia đình												
	Hiện tại có 48 hộ gia đình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cụm công nghiệp Ninh Vân	Cụm công nghiệp Ninh Vân, huyện Hoa Lư	48 hộ sản xuất			36 750	3.7532						
XIX	Cụm công nghiệp Mai Sơn												Đã lấp đầy 53,7% diện tích đất công nghiệp còn lại có thể cho thuê là 13,52 ha
Các dự án trong cụm công nghiệp Mai Sơn						515 835	14.4 984	11 700	2 611				
1	Khu du lịch sinh thái vui chơi giải trí Thanh Xuân	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	Công ty cổ phần DL&DV Thanh Xuân	1577/QĐ-UBND cấp ngày 07/7/2004 của UBND tỉnh	Khách sạn 4 tầng, cấp II: 520m	22 000	3.1770		31	49 năm	Năm 2004-2005	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
2	Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và thức ăn gia súc	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	Doanh nghiệp Đắp Thành	2612/QĐ-UBND cấp ngày 16/12/2003 của UBND tỉnh	Phân bón, thức ăn gia súc + KD xăng dầu	3 500	0.5612		102	49 năm	Năm 2003-2004	Đang hoạt động	
3	Xưởng sản xuất BT đúc sẵn, sửa chữa phương tiện vận tải và gia công cơ khí	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	Công ty TNHH Hoàng Sơn Fly Ash and Cement	GCNĐKĐT mã số 3462888282 chứng nhận lần đầu ngày 19/02/2013, thay đổi lần 1 ngày 3/3/2017, thay đổi lần 2 ngày 9/10/2019	3.000 tấn SP/năm; bê tông đúc sẵn 30.750 SP/năm; sửa chữa phương tiện 200 lượt/năm; kinh doanh phụ tùng oto 500SP/năm	56 890	1.1613		1 561	Đến hết ngày 30/6/2053	Năm 2013	Đang hoạt động	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
4	Dự án xây dựng mở rộng phương tiện vận tải, bốc xếp hàng hóa, cứu hộ, cứu nạn phục vụ sửa chữa máy nông nghiệp và vận tải thủy bộ	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	DNTN Quang Dũng	2003/QĐ-UBND ngày 06/11/2003; 2007/QĐ-UBND ngày 20/8/2007	Vận tải sắt thép phụ tùng	46 430	2.4412		346	49 năm	Hết năm 2009	đã đi vào hoạt động, tuy nhiên còn một số hạng mục chưa được xây dựng và một số hạng mục đã xây dựng nhưng không đúng với quyết định đầu tư được cấp	
5	Dự án đầu tư xây dựng cây xăng Nam Phương	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	DNTN Nam Phương	2088/QĐ-UB của UBND tỉnh cấp ngày 13/10/2003	Cửa hàng cấp 2, bể chứa dung tích 40m3	3 800	0.5000		478	49 năm	Năm 2003-2005	Đang hoạt động	
6	Dự án Sản xuất bê tông gạch nhẹ	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	Công ty TNHH xây dựng Hoàng Kim	GCNĐT số 01/2010/CNĐT (Chứng nhận lần đầu ngày 26/5/2010	Hiện đang sản xuất gạch Block	6 500	0.9680		28	49 năm	Hết năm 2005	Đang hoạt động	
7	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy cơ khí và sản xuất cấu kiện bê tông Việt Nhật	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	Công ty TNHH cơ khí bê tông Việt Nhật	GCNĐKĐT mã số 2882001752 cấp lần đầu ngày 28/12/2016	sx cấu kiện bê tông đúc sẵn 150 nghìn sp/năm; sx các sp cơ khí 10 nghìn tấn/năm	338 883	3.8030	9 000	3	Đến hết ngày 20/12/2066	Từ Quý IV/2016 đến Quý IV/2019	Chưa được giao đất	
8	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy cơ khí Đại Phú	Cụm công nghiệp Mai Sơn, huyện Yên Mô	Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác Đại Phú	GCNĐKĐT mã số 0016281688 cấp ngày 17/7/2017	Dây chuyền, thiết bị nghiền 10 sp/năm (trong đương 950 tấn/năm); kinh doanh các sp máy nông nghiệp 100sp/năm; KD phụ tùng cơ khí khác 10.000 sp/năm	37 832	1.8867	2 700	62	50 năm (Đến hết ngày 27/6/2067)	Quý II/2017 đến Quý IV/2019	chưa được giao đất	
XX	Cụm công nghiệp Xích Thổ	Xã Xích Thổ, huyện Nho Quan											Phê duyệt QH chi tiết, tại quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 07/01/2019. Chưa có QĐ thành lập Cụm công nghiệp
XXI	Cụm công nghiệp Ninh Hải	Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư											Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa QĐ thành lập Cụm công nghiệp

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư, (Nhà đầu tư)	Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quy mô công suất	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Nộp ngân sách dự kiến (triệu đồng)	Nộp ngân sách thực tế (năm gần nhất) (triệu đồng)	Thời gian thuê đất (năm)	Tiến độ thực hiện	Tình trạng dự án	Ghi chú
XXII	Cụm công nghiệp Gia Phú - Liên Sơn	Xã Gia Phú, xã Liên Sơn, huyện Gia Viễn											Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa QĐ thành lập Cụm công nghiệp
XXIII	Cụm công nghiệp Gia Sinh	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn											Chưa phê duyệt QH chi tiết, chưa QĐ thành lập Cụm công nghiệp. Đề xuất rút khỏi quy hoạch
XXIV	Cụm công nghiệp Khánh Lợi	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh											Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (bổ sung Cụm công nghiệp Khánh Lợi và rút khỏi quy hoạch cụm công nghiệp Khánh Tiên và Khánh Hồng)